

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP - NHỮNG GIÁ TRỊ THỜI ĐẠI

PHẠM HỒNG CHƯƠNG*

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng tuyên bố trước toàn thế giới bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bảy mươi năm đã trôi qua, dân tộc Việt Nam đã trải qua nhiều biến động to lớn, nhưng những tư tưởng vĩ đại hội tụ trong bản tuyên ngôn lịch sử này vẫn còn nguyên giá trị và ngày càng được nhận thức sâu sắc hơn với những tầm nhìn mới.

Tinh thần - Khát vọng - Văn minh Việt

Trong tiến trình dựng nước và giữ nước, cha ông chúng ta đã viết nên những tuyên ngôn độc lập cho dân tộc bằng máu của mình. Từ bản Tuyên ngôn Độc lập lần thứ nhất “Nam quốc sơn hà...”, do Lý Thường Kiệt viết trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống, đến Bình Ngô Đại cáo của Nguyễn Trãi sau cuộc kháng chiến chống quân Minh... đã khắc vào lịch sử điều thiêng liêng tối cao của dân tộc ta là *tinh thần độc lập, tự do*.

Tinh thần độc lập, tự do của nhân dân ta đã được tích lũy trong xây dựng, chiến đấu để hồi sinh một quốc gia độc lập, tự chủ ở thế kỷ thứ X. Tinh thần ấy lại hấp thụ thêm nhiều năng lượng mới mạnh mẽ khi đi dọc theo thiên niên kỷ thứ hai trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc. Toàn bộ tinh thần được hun đúc trong tiến trình lịch sử đó của dân tộc đã hội tụ ở Chủ tịch Hồ Chí Minh và được tỏa sáng bởi bản Tuyên ngôn Độc lập do Người khởi thảo. Dân tộc Việt Nam đã sinh ra Chủ tịch Hồ Chí Minh và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc, non sông, đất nước ta trước toàn nhân loại, bắt đầu từ Tuyên ngôn Độc lập sau cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại.

Ra đời trong điều kiện lịch sử đó, Tuyên ngôn Độc lập không chỉ là kết quả *trực tiếp* của Cách mạng Tháng Tám, mà còn là thành quả của cả *quá trình* đấu tranh anh dũng của nhân dân ta trong tiến trình dựng nước, giữ nước. Tuyên ngôn Độc lập không những biểu thị *tinh thần* của dân tộc Việt Nam trong tiến trình bảo vệ sự sinh tồn và phát triển của mình, mà còn nói rõ *khát vọng* hàng đầu của dân tộc ta là không ngừng phấn đấu vì quyền chính đáng của dân tộc và con người Việt Nam. Tinh thần Việt Nam đó được Chủ tịch Hồ Chí Minh long trọng tuyên bố: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”⁽¹⁾.

Tinh thần đó là sự kế tục của tinh thần “Tổ quốc trên hết, dân tộc trên hết” trong quá trình vận động của Cách mạng Tháng Tám, là nguồn cội sức mạnh của tinh thần “Căm tử

* PGS, TS, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 3

cho Tổ quốc quyết sinh” trong cuộc trường kỳ kháng chiến chống xâm lược Pháp và của tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã dẫn tới một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất ngày nay.

Tuyên bố rõ cả dân tộc đã anh dũng đứng trong phe dân chủ chống phát-xít, chống áp bức và bóc lột dân tộc, chống lại chế độ phong kiến hàng nghìn năm để giải phóng con người, Tuyên ngôn Độc lập nói rõ dân tộc Việt Nam *đứng về phía văn minh và nhân danh văn minh* để chống lại dã man, tàn bạo. Không chỉ như vậy, bằng tuyên bố “Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập lên chế độ Dân chủ Cộng hòa”, một kiểu tổ chức xã hội hiện đại, văn minh, Tuyên ngôn Độc lập đồng thời một lần nữa *thể hiện văn minh chính trị* của dân tộc Việt Nam trước tiến hóa chung của nhân loại và xu thế phát triển của thời đại.

Như thế, không chỉ làm sáng tỏ *tinh thần và khát vọng Việt* đối với độc lập, tự do, Tuyên ngôn Độc lập còn thể hiện rõ *văn minh Việt* trong thực hiện khát vọng đó trước nhân loại: *nhân dân Việt Nam đứng về phía văn minh, nhân danh văn minh và xây dựng, phát triển xã hội văn minh* để mưu cầu lợi ích đúng đắn cho dân tộc và con người Việt Nam góp phần vào sự tiến hóa của nhân loại. Mang theo hành trang đó, thông qua Tuyên ngôn lập nước, dân tộc Việt Nam hòa vào dòng tiến hóa văn minh của loài người.

Dân tộc - Nhân loại - Thời đại

Không phải ngẫu nhiên mà đoạn mở đầu trong Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại dẫn nguyên văn một đoạn mang nội dung tư tưởng cơ bản nhất của Tuyên ngôn Độc lập Mỹ (năm 1776): “*Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh*

phúc”. Bản tuyên ngôn cũng dẫn nguyên văn đoạn sau đây trong Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp (năm 1791): “*Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi*”.

Ghi nhận những “lời bất hủ” với những “lẽ phải không ai chối cãi được” vào Tuyên ngôn Độc lập, làm cho bản tuyên ngôn không chỉ kết tinh những giá trị tinh thần, khát vọng thiêng liêng và văn minh của dân tộc ta, mà còn chứa đựng đầy đủ những giá trị chung của nhân loại. Sự kết hợp hài hòa đó trong bản Tuyên ngôn Độc lập đã đưa dân tộc Việt Nam hội nhập vào thế giới hiện đại và đi vào tiến trình phát triển văn minh chung của loài người.

Từ sự khẳng định các quyền của con người, không phân biệt giới tính, quốc tịch, chủng tộc, giai cấp... đều có sự bình đẳng, như quyền sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc, để cho mỗi người sống đúng giá trị của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển thành quyền tồn tại trong tự do của mọi dân tộc và nguyên lý dân chủ, bình đẳng giữa các dân tộc trên thế giới trên cơ sở xác định đó cũng là quyền tạo hóa trao cho các dân tộc. Xuất phát từ “lời bất hủ” trong Tuyên ngôn Độc lập Mỹ, nội dung này được Người đưa ra như một lẽ tự nhiên: “Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.

Như vậy, sự bình đẳng với quyền tồn tại, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc không chỉ dừng lại ở quyền cá nhân con người mà được phát triển thành quyền cộng đồng - quyền dân tộc - trong đó tất cả các dân tộc không phân biệt chủng tộc, không phân biệt lớn, nhỏ, đều được bình đẳng, đều “có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do” quyết định vận mệnh của mình. Theo đó, Tuyên ngôn Độc lập đã góp phần *đặt cơ sở pháp lý cho một trật tự thế giới với quan hệ quốc tế mới* dựa trên sự tôn trọng quyền dân tộc cơ bản và sự bình đẳng giữa các dân tộc. Đây cũng là tuyên ngôn chỉ rõ biểu thức cho một nền

hòa bình, nêu lên tinh thần cho việc xác định những nguyên tắc chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau, phải dựa trên sự bình đẳng với quyền đầy đủ của các dân tộc.

Dựa trên giá trị chung thể hiện ở “lời bất hủ” và “những lẽ phải không ai chối cãi được”, đồng thời căn cứ vào “những nguyên tắc dân tộc bình đẳng” mà các nước dân chủ đã công nhận, để vừa tuyên bố sự độc lập của Việt Nam, bản Tuyên ngôn Độc lập của nước ta vừa thể hiện rõ quan điểm của dân tộc Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế. Quyền tự nhiên và pháp lý quốc tế phải được tôn trọng để giải quyết các mối quan hệ quốc tế và là cơ sở hàng đầu bảo đảm cho văn minh thắng bạo tàn, cường quyền. Đó là cơ sở cho các dân tộc được sống trong hòa bình với đầy đủ quyền dân tộc tự nhiên của mình.

Có thể nói, tiếp theo 2 bản tuyên ngôn của cách mạng Pháp và Mỹ về quyền con người, Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là *tuyên ngôn đầu tiên trên thế giới* xác định rõ về quyền dân tộc cơ bản từ nền tảng của quyền con người. Phát triển từ quyền cá nhân thành quyền dân tộc chẳng những vẫn khẳng định mọi cá nhân là chủ thể của quyền con người mà cả dân tộc cũng là chủ thể của các quyền đó. Điều này nói lên quyền được sống, tự do và mưu cầu hạnh phúc của mỗi cá nhân cũng như của dân tộc không có gì trừu tượng mà rất cụ thể và có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Mối quan hệ đó đem lại nội dung thực tế cho các quyền này chứ không phải là các từ ngữ trống rỗng và điều đó cũng có nghĩa là chúng bảo đảm sự tồn tại lẫn nhau. Quan điểm này đã được thể hiện trên tiêu ngữ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng như của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây chính là cơ sở để Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định quyết tâm của nhân dân ta “quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”. Đó cũng là cơ sở để Người chỉ rõ rằng, nếu nước độc lập mà dân chưa được hưởng tự do,

âm no, hạnh phúc thì độc lập đó cũng chẳng có nghĩa gì.

Sự kết hợp giữa quyền và lợi ích dân tộc với quyền và lợi ích con người trong tuyên ngôn lập nước và được thể hiện trên tiêu chí của Nhà nước ta trở thành mẫu số chung để đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, phát huy tối đa sức mạnh của nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bởi lẽ, quyền dân tộc và quyền con người không chỉ là khát vọng của mỗi người dân Việt Nam mà còn là nguyện vọng của nhân dân tất cả các dân tộc trên hành tinh chúng ta. Đó là một biểu hiện nữa của sự kết hợp giữa văn minh *dân tộc* Việt Nam với văn minh *nhân loại* mang ý nghĩa *thời đại* của Tuyên ngôn Độc lập.

Với tinh thần, khát vọng với văn minh Việt và văn minh nhân loại, bằng Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố kết án cho sự cáo chung của chủ nghĩa thực dân, và cũng chính Người đã lãnh đạo thi hành bản án đó, để góp phần xây dựng văn minh của loài người, bằng chiến thắng Điện Biên Phủ.

Hướng đích đến tương lai

Phát cao ngọn cờ độc lập dân tộc, đấu tranh giành và khẳng định quyền dân tộc cơ bản là cuộc chiến đấu giữa cái mới và cái cũ trong quan hệ quốc tế. Đó cũng là cuộc đấu tranh cho một trật tự thế giới mới - bình đẳng trong quan hệ quốc tế - đã thực sự trở thành cuộc chiến đấu ác liệt, không phải chỉ trên địa hạt tư tưởng mà còn ở trên chiến trường và trên các bàn đàm phán quốc tế. Điều này đã nói lên vì sao cuộc chiến đấu của nhân dân ta, từ chống thực dân Pháp đến đế quốc Mỹ xâm lược lại dần trở thành cuộc đấu đấu lịch sử của thế kỷ XX giữa lực lượng vì độc lập, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội với thế lực xâm lược và gây chiến, phá hoại hòa bình hòng lập lại trật tự thế giới bất bình đẳng dân tộc, lại được sự ủng hộ, cổ vũ lớn lao của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới như thế. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX, vì thế, cũng là thắng lợi to lớn của mặt trận nhân dân thế giới gồm nhiều dân tộc, màu da,

tầng lớp, chính kiến khác nhau thừa nhận chân lý “bất hủ” của quyền sống, quyền làm người, với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên. Đó cũng chính là thắng lợi của nguyên tắc quyền dân tộc cơ bản, bao gồm các quyền con người, được nêu trong Tuyên ngôn Độc lập. Nói cách khác, đó cũng là thắng lợi của trật tự thế giới mới văn minh đối với trật tự thế giới cũ lỗi thời, bị chi phối bởi sức mạnh vũ khí; là thắng lợi của sự bình đẳng trong quan hệ quốc tế. Sự kiểm nghiệm trong thực tế những tư tưởng của Tuyên ngôn Độc lập với sự cáo chung của chủ nghĩa thực dân cũ và sự tan rã của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới, sự phát triển của phong trào đấu tranh đòi bình đẳng trong quan hệ quốc tế ngày nay chứng tỏ xu thế không gì cản trở được của phong trào đấu tranh cho độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ trên thế giới. Điều đó nói rõ giá trị vững bền của tinh thần, khát vọng và văn minh Việt thể hiện trong Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo và công bố.

Bảy mươi năm sau khi Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, loài người đã bước vào giữa thập niên thứ hai của thiên niên kỷ thứ ba, nhưng thực tế cho thấy, các nguyên tắc mà Tuyên ngôn Độc lập nêu lên vẫn còn nóng hổi tính thời sự. Nhiều dân tộc vẫn đang phải tiếp tục đấu tranh để giành lấy và củng cố quyền cơ bản của dân tộc mình. Các thế lực đại diện cho trật tự thế giới cũ, dù phải lùi bước, phải thay đổi hình thức áp bức dân tộc, nhưng không từ bỏ tham vọng của chúng, và luôn tìm cách dùng sức mạnh trên tất cả các lĩnh vực để buộc các dân tộc khác phải lệ thuộc, dưới các hình thức khác nhau.

Đó là, sự can thiệp vào công việc nội bộ của các nước nhằm thúc giục, ủng hộ, đặt điều kiện... để tạo điều kiện cho sự ra đời của những trào lưu tư tưởng, tổ chức chính trị xã hội khác nhau, kích động chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, không phải với thiện ý làm lành mạnh xã hội hiện đại mà là nhằm phân hướng sức mạnh quốc gia, làm tan rã khối đoàn kết dân tộc, đẩy

các quốc gia này sâu thêm vào các cuộc khủng hoảng chính trị và xã hội.

Đó là việc áp đặt điều kiện cho các viện trợ kinh tế, thương mại, chuyên giao kỹ thuật mới... Trên một hướng khác, với chính sách viện trợ, mua bán không công bằng, bòn rút nguyên liệu, chất xám của các nước chậm phát triển cũng như đe dọa họ bằng vũ lực, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi đã từng bước đưa các nước này vào quỹ đạo khống chế của chúng, phá hoại quyền cơ bản của các dân tộc.

Thực tiễn của tình hình quốc tế trên càng chứng tỏ tư tưởng đúng đắn của Tuyên ngôn Độc lập và sự sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngay sau ngày độc lập, đã lập tức xây dựng chương trình bảo đảm cơm ăn, áo mặc, học hành của toàn dân (tức quyền sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc của nhân dân). Và trong lời dặn cuối cùng viết trong *Di chúc*, Người tiếp tục nhắc nhở Đảng cần phải có kế hoạch thật chu đáo để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, có như vậy độc lập mới có ý nghĩa, quyền độc lập dân tộc mới được bảo đảm. Bởi vậy, việc xây dựng một thể chế có thể bảo đảm các quyền cơ bản của con người và ngày càng hoàn thiện nó, nhằm thỏa mãn ngày càng đầy đủ quyền con người và quyền dân tộc là những vấn đề thời sự. Hướng đích theo tiêu ngữ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc để làm cho nhân dân được tự do, ấm no, hạnh phúc, trong Tổ quốc hòa bình, độc lập là kế sách lâu bền nhất, căn bản nhất để giữ gìn nền độc lập của dân tộc, mà từ xa xưa cha ông ta đã bao lần khẳng định. Đó cũng là cách khẳng định quyền con người, quyền dân tộc cơ bản trên thực tế mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến cả cuộc đời.

Ngày nay, Đảng ta đang lãnh đạo nhân dân ta thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo tiêu ngữ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, cũng chính là thực hiện cho được tinh thần, khát vọng, văn minh Việt, với giá trị tinh hoa của dân tộc, nhân loại mang tính thời đại, thể hiện trong Tuyên ngôn Độc lập của nước ta. □